

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CHẤP THUẬN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX HÀ TÂY



(Giấy CNĐKKD số 0303000011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tây cấp ngày 14 tháng 11 năm 2000, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 14 tháng 01 năm 2009)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Giấy đăng ký giao dịch số/ĐKGD do cấp ngày ... tháng ... năm 200...)

Bản công bố thông tin này và các tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX HÀ TÂY

Trụ sở chính : Km17, Quốc lộ 6, Đồng Mai, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

Điện thoại : (84-4) 3353 0972 Fax : (84-4) 3353 1214

TỔ CHỨC CAM KẾT BẢO TRỢ

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Trụ sở chính : Tầng 10, VINCOM A, 191 Bà Triệu, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại : (84.4) 222 00 673 Fax : (84.4) 222 00 669

Chi nhánh : Lầu 9, 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84.8) 9 142 956 Fax : (84.8) 8 218 510

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Ông : Đào Văn Chiện Chức vụ: Giám đốc

Điện thoại : (84-34) 353 0972 Fax : (84-34) 353 1214

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX HÀ TÂY

(Giấy CNĐKKD số 0303000011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tây cấp ngày 14 tháng 11 năm 2000, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 14 tháng 01 năm 2009)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu	:	Cổ phiếu Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây
Loại cổ phiếu	:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	:	10.000 đồng
Tổng số lượng đăng ký giao dịch	:	1.600.000 cổ phiếu
Tổng giá trị đăng ký giao dịch	:	16.000.000.000 (theo mệnh giá)

TỔ CHỨC CAM KẾT HỖ TRỢ

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam

Trụ sở chính : Tầng 10, VINCOM A, 191 Bà Triệu, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại : (04) 2 200 673 Fax: (04) 2 200 669

Chi nhánh : Lầu 9, 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (08) 9 142 956 Fax: (08) 8 218 510

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Công ty Hợp danh kiểm toán Việt Nam (CPAVIETNAM)

Trụ sở chính : Số 17, Lô 2C, Khu đô thị Trung Yên, Phố Trung Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại : (84-4) 37832121 Fax: (84-4) 37832122

MỤC LỤC

PHẦN I: CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	1
1. RỦI RO KINH TẾ	1
2. RỦI RO VỀ LUẬT PHÁP	1
3. RỦI RO ĐẶC THÙ	2
4. RỦI RO KHÁC	2
PHẦN II: NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	3
1. TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	3
2. TỔ CHỨC CAM KẾT HỖ TRỢ	3
PHẦN III: CÁC KHÁI NIỆM.....	4
PHẦN IV: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	5
1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ PTS Hà Tây	5
2. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN.....	6
2.1 Các sự kiện quan trọng của Công ty	6
2.2 Quá trình tăng vốn điều lệ.....	7
3. CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ	9
4. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN, DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP VÀ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG 13	
5. DANH SÁCH CÔNG TY MẸ VÀ CÁC CÔNG TY CON, NHỮNG CÔNG TY MÀ PTS HÀ TÂY ĐANG NẮM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT, NHỮNG CÔNG TY NẮM QUYỀN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI PTS HÀ TÂY	14
5.1 Công ty mẹ của PTS Hà Tây	14
5.2 Các công ty con của PTS Hà Tây.....	14
5.3 Các công ty mà PTS Hà Tây nắm quyền kiểm soát	14
5.4 Các công ty nắm quyền kiểm soát và chi phối PTS Hà Tây	14
6. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH	14
6.1 Giá trị dịch vụ và sản phẩm	14
6.2 Các yếu tố đầu vào.....	17
6.3 Chi phí sản xuất	17

6.4	Trình độ công nghệ	18
6.5	Tình hình kiểm tra chất lượng	19
6.6	Hoạt động marketting	19
6.7	Nhãn hiệu thương mại, phát minh sáng chế và bản quyền	19
6.8	Các hợp đồng đang thực hiện hoặc đã ký kết.....	20
7.	BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.....	21
7.1	Tóm tắt một số chỉ tiêu HĐKD từ 2007 đến quý III 2009	21
7.2	Những nhân tố ảnh hưởng đến HĐKD từ 2007 - quý III 2009.....	22
8.	VỊ THẾ CỦA PTS HÀ TÂY SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC TRONG NGÀNH.....	22
8.1	Vị thế của PTS Hà Tây trong ngành.....	22
8.2	Triển vọng phát triển của ngành	23
8.3	Định hướng phát triển của Công ty.	23
9.	CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG.....	24
9.1	Số lượng lao động và cơ cấu lao động	24
9.2	Chính sách đào tạo, lương, thưởng, trợ cấp	24
10.	CHÍNH SÁCH CỔ TỨC.....	25
11.	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	26
11.1	Các chỉ tiêu cơ bản	26
11.2	Các chỉ tiêu tài chính.....	28
12.	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG ..	29
12.1	Danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên HĐQT.....	29
12.2	Danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Giám đốc	35
12.3	Danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Kiểm soát.....	35
12.4	Sơ yếu lý lịch Kế toán trưởng.....	38
13.	TÀI SẢN.....	39
14.	KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH, LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC.....	40
15.	ĐÁNH GIÁ CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN VỀ KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC.....	40
16.	THÔNG TIN VỀ NHỮNG CAM KẾT NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN CỦA PTS HÀ TÂY ...	40
17.	CÁC THÔNG TIN, TRANH CHẤP KIẾN TỤNG LIÊN QUAN TỚI PTS HÀ TÂY MÀ CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG TỚI GIÁ CHỨNG KHOÁN	40
	PHẦN V: CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	41
18.	LOẠI CHỨNG KHOÁN	41

19.	MỆNH GIÁ.....	41
20.	TỔNG SỐ CHỨNG KHOÁN GIAO DỊCH	41
21.	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU BỊ HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG	41
22.	PHƯƠNG PHÁP TÍNH GIÁ	41
23.	GIỚI HẠN TỈ LỆ NẮM GIỮ ĐỐI VỚI NGƯỜI NƯỚC NGOÀI.....	42
24.	CÁC LOẠI THUẾ LIÊN QUAN	42
PHẦN VI: CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC GIAO DỊCH		43

MỤC LỤC BẢNG VÀ HÌNH VẼ

Bảng 1: Thông tin về đợt chào tăng Vốn Điều lệ lần 1 năm 2003	7
Bảng 2: Thông tin về đợt chào tăng Vốn Điều lệ lần 2 tháng 5 2006	8
Bảng 3: Thông tin về đợt chào bán tăng vốn Điều lệ lần 3 quý I 2009	9
Bảng 4: Danh sách cổ đông sáng lập tại thời điểm thành lập Công ty	13
Bảng 5: Danh sách cổ đông lớn nắm giữ trên 5% tại thời điểm 24.11.2009	13
Bảng 6: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 24.11.2009	13
Bảng 7: Doanh thu và Lợi nhuận gộp theo hoạt động từ 2007 đến 30.09.2009	16
Bảng 8: Tỷ trọng các khoản mục chi phí kinh doanh so với doanh thu thuần	17
Bảng 9: Danh mục phương tiện vận tải của PTS Hà Tây	18
Bảng 10: Các Hợp đồng lớn PTS Hà Tây đang thực hiện	20
Bảng 11: Một số chỉ tiêu về hoạt động của Công ty từ 2007 đến 30.09.2009	21
Bảng 12: Cơ cấu lao động tại thời điểm 24.09.2009	24
Bảng 13: Phân phối cổ tức từ năm 2007 đến năm 2008	25
Bảng 14: Số năm khấu hao cho các loại tài sản cố định	26
Bảng 15: Chi tiết hàng tồn kho từ 2007 đến 30.09.2009	26
Bảng 16: Chi tiết nợ vay từ 2007 đến 30.09.2009	27
Bảng 17: Các khoản phải thu từ 2007 đến 30.09.2009	27
Bảng 18: Các khoản phải trả từ 2007 đến 30.09.2009	27
Bảng 19: Các chỉ tiêu tài chính từ 2007 đến 30.09.2009	28
Bảng 20: Danh sách thành viên HĐQT	29
Bảng 21: Danh sách thành viên Ban Giám đốc	35
Bảng 22: Danh sách thành viên Ban Kiểm Soát	35
Bảng 23: Danh mục tài sản tại ngày 30.09.2009	39

Hình 1: Lịch sử hình thành và phát triển của Petrolimex Hà Tây	6
Hình 2: Cơ cấu bộ máy quản lý của PTS Hà Tây	11
Hình 3: Quy trình hoạt động kinh doanh vận tải của PTS Hà Tây.....	15
Hình 4: Quy trình hoạt động kinh doanh xăng dầu của PTS Hà Tây	16
Hình 5: Quy trình kiểm tra chất lượng của PTS Hà Tây	19

PHẦN I: CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Công ty xin lưu ý các nhà đầu tư về các nhân tố rủi ro có thể ảnh hưởng tới kết quả sản xuất kinh doanh, qua đó gián tiếp có thể ảnh hưởng tới giá cổ phiếu của Công ty.

1. RỦI RO KINH TẾ

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh và vận tải xăng dầu. Do đó, sự biến động của giá dầu thế giới, cùng với sự biến động của nền kinh tế sẽ tác động lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Nền kinh tế phát triển sẽ kéo theo nhu cầu năng lượng, sản xuất và vận tải tăng. Do đó, hoạt động kinh doanh của Công ty, một doanh nghiệp vận tải và kinh doanh xăng dầu, cũng sẽ khả quan. Ngược lại, khi nền kinh tế tăng gặp khó khăn kết quả kinh doanh của Công ty có thể bị ảnh hưởng.

Xuất nhập khẩu

Mặc dù Công ty không trực tiếp thực hiện hoạt động nhập, xuất nhưng sự biến động xuất nhập khẩu, cụ thể là nhập khẩu xăng dầu ảnh hưởng rất lớn tới hoạt động kinh doanh của Công ty bởi xăng dầu là chi phí nguyên vật liệu trực tiếp và chiếm tỉ trọng lớn trong giá vốn của Công ty.

Tỉ giá hối đoái

Tỉ giá hối đoái ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty do giá xăng dầu tại Việt Nam biến động mạnh theo tỉ giá giữa đồng đôla Mỹ và Việt Nam Đồng.

Lạm phát

Trong những năm gần đây, Việt Nam phải đối mặt với lạm phát tăng từ 6,6% năm 2006 lên tới 12,6% năm 2007 và tăng mạnh vào năm 2008 với chỉ số giá tiêu dùng kỷ lục trong hai thập kỷ qua, 19,89%. Những con số này vượt xa so với con số tăng trưởng kinh tế. Tốc độ lạm phát cao hơn tốc độ tăng trưởng kinh tế, chắc chắn sẽ tác động tới các doanh nghiệp nói chung và Công ty nói riêng.

Lãi suất

Lãi suất ngân hàng tác động khá mạnh tới lợi nhuận của Công ty do tỉ trọng nợ vay ngắn hạn của Công ty chiếm gần 66% tổng nguồn vốn tại thời điểm 31.12.2008.

2. RỦI RO VỀ LUẬT PHÁP

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực vận tải và xăng dầu Công ty chịu chi phối của các văn bản Pháp luật về Thuế, Luật Giao thông, v.v. Ngoài ra, với tư cách là một đơn vị thành

viên của Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam, các chính sách của Tổng Công ty cũng có ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của Công ty.

Là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức công ty cổ phần và đăng ký giao dịch trên thị trường UPCOM của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về Công ty cổ phần, Chứng khoán và thị trường chứng khoán. Việc đăng ký giao dịch và huy động trên thị trường chứng khoán là những lĩnh vực còn rất mới mẻ. Luật và các văn bản dưới luật quy định về các vấn đề này còn đang trong quá trình hoàn thiện, do đó nếu có sự thay đổi thì sẽ ảnh hưởng tình hình giao dịch cổ phiếu của Công ty.

3. RỦI RO ĐẶC THÙ

Rủi ro kinh doanh

Trong hoạt động vận tải và kinh doanh xăng dầu, yếu tố chi phí đầu vào như chi phí xăng dầu có ảnh hưởng đáng kể đến lợi nhuận. Trong khi đó, phần lớn xăng dầu ở nước ta vẫn phải nhập khẩu. Trong thực tế, giá xăng dầu tăng mạnh trong vòng hai năm trở lại đây đã làm chi phí vận chuyển xăng dầu tăng đáng kể, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, trong hoạt động vận tải, chất lượng cầu đường, bến bãi và các dịch vụ hỗ trợ sẽ có tác động đáng kể đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Thực tế hiện nay, mạng lưới giao thông đường bộ ở Việt Nam còn nhiều bất cập, phân bố chưa hợp lý. Hơn nữa, do tốc độ phát triển cơ sở hạ tầng chưa theo kịp tốc độ phát triển kinh tế trong những năm gần đây nên một số tuyến đường đã bị xuống cấp nghiêm trọng. Do đó, hoạt động kinh doanh của Công ty có thể bị ảnh hưởng về thời gian và phát sinh chi phí ngoài dự tính.

Rủi ro cạnh tranh

Kể từ ngày 01/5/2007, các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu được phép tự xác định giá bán. Điều này đòi hỏi doanh nghiệp phải chủ động hơn trong việc xác định khối lượng và thời điểm nhập xăng dầu cũng như việc xác định giá bán ra thị trường một cách linh hoạt vì sự cạnh tranh sẽ quyết liệt hơn rất nhiều so với cơ chế nhà nước định giá cho doanh nghiệp trước đây.

4. RỦI RO KHÁC

Ngoài các rủi ro trình bày ở trên, Công ty còn chịu các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, bão lụt, hoả hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố... Tuy nhiên những rủi ro này rất hiếm khi xảy ra trong thực tế.

PHẦN II: NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Ông Trịnh Quang Khanh	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Đào Văn Chiện	Chức vụ: Giám đốc điều hành
Ông Lê Tự Cường	Chức vụ: Phó Giám đốc
Ông Chu Đức Hậu	Chức vụ: Kế toán trưởng
Bà Đặng Thị Hồng Hà	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. TỔ CHỨC CAM KẾT HỖ TRỢ

Ông Đỗ Huy Hoài	Chức vụ: Giám đốc
------------------------	-------------------

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch do Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng ĐT&PT Việt Nam tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây cung cấp.

PHẦN III: CÁC KHÁI NIỆM

- ◆ “Công ty”, “Tổ chức phát hành”, “PTS Hà Tây” hay “Petrolimex Hà Tây”: Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây được thành lập theo Giấy Chứng nhận đăng ký số Giấy CNĐKKD số 0303000011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tây cấp ngày 14 tháng 11 năm 2000, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 14 tháng 01 năm 2009.
- ◆ “Cổ phiếu”: Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây.
- ◆ “Bản công bố thông tin”: Bản công bố thông tin của Petrolimex Hà Tây về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư.
- ◆ “Ban kiểm soát”: Ban kiểm soát của Petrolimex Hà Tây
- ◆ “Đại hội đồng cổ đông”: Đại hội đồng cổ đông của Petrolimex Hà Tây
- ◆ “Hội đồng quản trị”: Hội đồng quản trị của Petrolimex Hà Tây
- ◆ “Tổ chức tư vấn”: Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng ĐT&PT Việt Nam
- ◆ “Tổ chức kiểm toán”: Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam (CPAVIETNAM)

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt được viết trong bản công bố thông tin này có nội dung như sau:

- ◆ BGD : Ban Giám đốc
- ◆ BKS : Ban kiểm soát
- ◆ BSC : Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng ĐT&PT Việt Nam
- ◆ CBCNV : Cán bộ công nhân viên
- ◆ CMND : Chứng minh nhân dân
- ◆ CPQLDN : Chi phí quản lý doanh nghiệp
- ◆ CTCP : Công ty cổ phần
- ◆ CTXD : Công ty xăng dầu
- ◆ ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- ◆ ĐKKD : Đăng ký kinh doanh
- ◆ GD : Giám đốc
- ◆ GCN : Giấy chứng nhận
- ◆ HĐQT : Hội đồng quản trị
- ◆ NH : Ngân hàng
- ◆ Petrolimex : Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
- ◆ SGDCK HN : Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- ◆ TCT XD VN : Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
- ◆ TNHH : Trách nhiệm hữu hạn

PHẦN IV: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ PTS Hà Tây

- Tên Công ty : Công ty Cổ phần Petrolimex Hà Tây
- Tên Tiếng Anh : Ha Tay Petrolimex Transportation and Service JSC
- Tên viết tắt : PTS HÀ TÂY

- Logo của Công ty :



- Vốn Điều lệ : 16.000.000.000 VNĐ (*Mười sáu tỷ đồng*)
- Địa chỉ trụ sở chính : Km 17, Quốc lộ 6, Đồng Mai, Hà Đông, Hà Nội.
- Điện thoại : (84-4) 3353 0972
- Fax : (84-4) 3353 1214

Mục tiêu của Công ty

- Tiếp tục giữ vững và ổn định thị phần vận tải trên địa bàn truyền thống của Công ty, đảm bảo tăng trưởng về vận tải từ 5 đến 10%/năm.
- Tăng cường đầu tư phát triển mạng lưới bán lẻ xăng dầu, sửa chữa và xây mới cửa hàng xăng dầu nâng cao tỷ trọng hiệu quả kinh doanh xăng dầu trong tổng lợi nhuận của Công ty.
- Tiếp tục củng cố và phát triển các loại hình kinh doanh xây lắp, dịch vụ sửa chữa ô tô và các loại hình kinh doanh thương mại và dịch vụ khác.

Các lĩnh vực hoạt động

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0303000011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần thứ 7 ngày 14 tháng 01 năm 2009, ngành nghề kinh doanh của Công ty gồm:

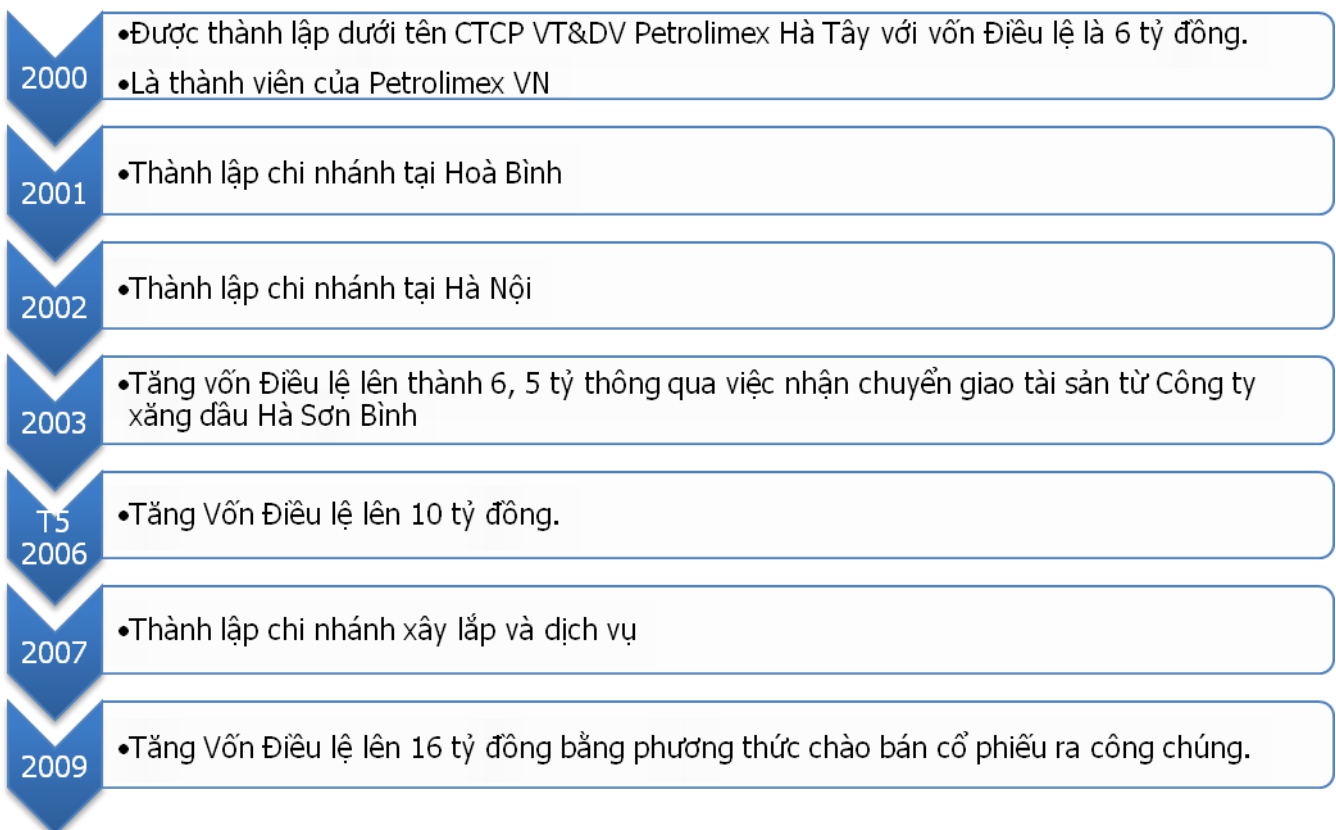
- Kinh doanh vận tải xăng dầu;
- Tổng đại lý bán buôn, bán lẻ xăng dầu, các sản phẩm hoá dầu và các hàng hoá khác;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu phương tiện vận tải, vật tư, thiết bị, phụ tùng ô tô, vật tư thiết bị chuyên dùng xăng dầu;

- Xây lắp, sửa chữa các công trình xăng dầu, thiết bị xăng dầu và các công trình dân dụng khác;
- Vận tải hành khách đường bộ;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Dịch vụ ăn uống;
- Dịch vụ kho vận, bãi đỗ xe, Dịch vụ sửa chữa phương tiện vận tải;
- Đại lý, kinh doanh mua và bán thiết bị, dịch vụ bưu chính viễn thông;
- Trồng trọt;
- Chăn nuôi;
- Nuôi trồng thủy sản.

2. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2.1 Các sự kiện quan trọng của Công ty

Hình 1: Lịch sử hình thành và phát triển của Petrolimex Hà Tây



Nguồn: PTS Hà Tây

Trong quá trình hoạt động, PTS Hà Tây liên tục phát triển và không ngừng mở rộng quy mô. Từ một đội xe với 40 đầu xe chủ yếu là xe có dung tích nhỏ, lạc hậu về kỹ thuật tiêu thụ nhiều nhiên liệu, được nhận chuyển giao từ Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình và Công ty Xăng dầu khu vực I trước khi cổ phần hoá. Đến nay, Công ty đã đổi mới lực lượng vận tải thay

thể lực lượng vận tải đã cũ, hết niên hạn sử dụng bằng những phương tiện hiện đại có dung tích lớn, tiết kiệm nhiên liệu, đảm bảo vận chuyển xăng dầu phục vụ cho các ngành kinh tế quốc dân và an ninh quốc phòng cho các tỉnh Hà Tây, Hoà Bình, Sơn La, Điện Biên và một số tỉnh khác.

2.2 Quá trình tăng vốn điều lệ

Kể từ khi thành lập, Công ty đã thực hiện tăng vốn Điều lệ 03 lần:

- Năm 2003 : từ 6 tỷ lên 6,5 tỷ;
- Tháng 5 2006 : từ 6,5 tỷ lên 10 tỷ và;
- Quý I 2009 : từ 10 tỷ lên 16 tỷ.

2.2.1 Đợt tăng Vốn Điều lệ lần 1 vào năm 2003

Tháng 5 năm 2003, Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam bàn giao khu đất Đồng Mai (gồm đất và tài sản) từ Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình sang Công ty nhằm tăng phần Vốn góp của Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam trong Công ty. Cụ thể:

- Tên cổ phiếu : CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây
- Mệnh giá : 100.000 đồng
- Vốn Điều lệ trước khi tăng : 6.000.000.000 đồng
- Vốn Điều lệ tăng thêm : 500.000.000 đồng, trong đó
 - ❖ Vốn góp thêm của TCT XD VN : 414.700.000 đồng
 - Tổng giá trị bàn giao : 414.687.500 đồng
 - Nộp tiền mặt : 12.500 đồng
 - ❖ Vốn góp từ việc PH cho CBNV : 85.300.000 đồng
- Vốn Điều lệ sau khi tăng : 6.500.000.000 đồng

Bảng 1: Thông tin về đợt chào tăng Vốn Điều lệ lần 1 năm 2003

Đối tượng mua cổ phiếu	Giá chào bán (đồng/cổ phiếu)	Số cổ phiếu chào bán	Số cổ phiếu đăng ký mua	Số cổ phiếu đã phân phối
Nhà nước	100.000	4.147	4.147	4.147
Cán bộ nhân viên	100.000	853	853	853
Tổng		5.000	5.000	5.000

Nguồn: PTS Hà Tây

2.2.2 Đợt tăng Vốn Điều lệ lần 2 vào năm 2006

Ngày 12.05.2006 HĐQTĐCĐ của Công ty đã thông qua phương án tăng Vốn Điều lệ từ 6,5 tỷ đồng lên 10 tỷ đồng bằng cách 1) Ưu tiên bán cho TCT XD VN 28.853 cổ phiếu (để TCT XD VN chiếm 51% Vốn Điều lệ mới của Công ty) và 2) Phát hành cho cổ đông hiện hữu .

Thông tin chi tiết về đợt phát hành như sau:

- Tên cổ phiếu : CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây
- Mệnh giá : 100.000 đồng
- Tổng số cổ phiếu chào bán : 35.00.000, trong đó:
 - ❖ TCT XD VN : được ưu tiên mua 28.853 cổ phiếu
 - ❖ Cổ đông hiện hữu : được mua 6.147 cổ phiếu (tỉ lệ 0,1463571)
- Tổng giá trị chào bán : 3.500.000.000 đồng
- Vốn Điều lệ sau khi tăng : 10.000.000.000 đồng
- Thời gian đăng ký mua : 12.05 đến 27.05.2009 (15 ngày kể từ ngày họp)

Bảng 2: Thông tin về đợt chào tăng Vốn Điều lệ lần 2 tháng 5 2006

Đối tượng mua cổ phiếu	Giá chào bán (đồng/cổ phiếu)	Số cổ phiếu chào bán	Số cổ phiếu đăng ký mua	Số cổ phiếu đã phân phối
Nhà nước	130.000	28.853	28.853	28.853
Cá nhân	130.000	6.147	6.147	6.147
Tổng		35.000	35.000	35.000

Nguồn: PTS Hà Tây

2.2.3 Đợt tăng Vốn Điều lệ lần 2 vào quý I 2009

Công ty đã thực hiện tăng vốn từ 10 tỷ đồng lên 16 tỷ đồng theo Giấy phép chào bán ra công chúng số 366/UBCK-GCN do UBCK Nhà nước cấp ngày 31.12.2008.

Thông tin chi tiết về đợt phát hành như sau:

- Tên cổ phiếu : CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây
- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng
- Số lượng cổ phần đăng ký chào bán : 600.000 cổ phần
- Tổng khối lượng vốn huy động : 6.000.000.000 đồng

- Giá bán : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Hình thức chào bán : chào bán cho cổ đông hiện hữu
- Ngày phát hành : từ ngày 08/02/2009 đến ngày 01/3/2009
- Ngày bắt đầu chào bán : ngày 08/02/2009
- Ngày kết thúc chào bán : ngày 01/3/2009
- Thời hạn đăng ký mua : từ ngày 08/2/2009 đến ngày 01/3/2009
- Ngày thanh toán tiền mua cổ phiếu : ngày 08/2/2009 đến ngày 01/3/2009

Bảng 3: Thông tin về đợt chào bán tăng vốn Điều lệ lần 3 quý I 2009

Đối tượng mua cổ phiếu	Giá chào bán (đồng/cổ phiếu)	Số cổ phiếu chào bán	Số cổ phiếu đăng ký mua	Số cổ phiếu đã phân phối
Nhà nước	10.000	306.000	306.000	306.000
Cán bộ nhân viên	10.000	145.190	145.190	145.190
Cá nhân khác	10.000	148.810	148.810	148.810
Tổng		600.000	600.000	600.000

Nguồn: PTS Hà Tây

3. CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ

PTS Hà Tây được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo:

- Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bản sửa đổi, bổ sung vào ngày 28 tháng 03 năm 2007 và được HĐQT bổ sung sửa đổi tháng 1 năm 2009 theo quyết định số 69/QĐ-ĐHĐCĐ ban hành ngày 06.01.2009.
- Cơ cấu bộ máy tổ chức và quản lý của Công ty được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần, chi tiết theo hình 2.

Chức năng nhiệm vụ của các bộ phận trong bộ máy quản lý của PTS Hà Tây như sau:

Đại hội đồng cổ đông

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất quyết định mọi vấn đề quan trọng của Công ty theo Luật Doanh nghiệp năm 2005 và Điều lệ Công ty. ĐHĐCĐ bao gồm tất cả các cổ đông (hoặc đại diện của cổ đông) có quyền biểu quyết của Công ty. ĐHĐCĐ là cơ quan thông qua chủ trương chính sách liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty, quyết định cơ cấu vốn, bầu ra cơ quan quản lý và điều hành hoạt động của Công ty.

- **Ban kiểm soát**

Gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông giám sát, đánh giá kết quả kinh doanh và hoạt động quản trị, điều hành của Công ty một cách khách quan nhằm đảm bảo lợi ích cho cổ đông.

- **Hội đồng quản trị**

Là cơ quan quản lý Công ty, và có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Thành viên HĐQT Công ty do ĐHĐCĐ bầu và bãi miễn. HĐQT của Công ty gồm 05 thành viên.

- **Ban Giám đốc**

Chịu trách nhiệm điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty theo phương hướng và kế hoạch đã được ĐHĐCĐ và HĐQT phê chuẩn.

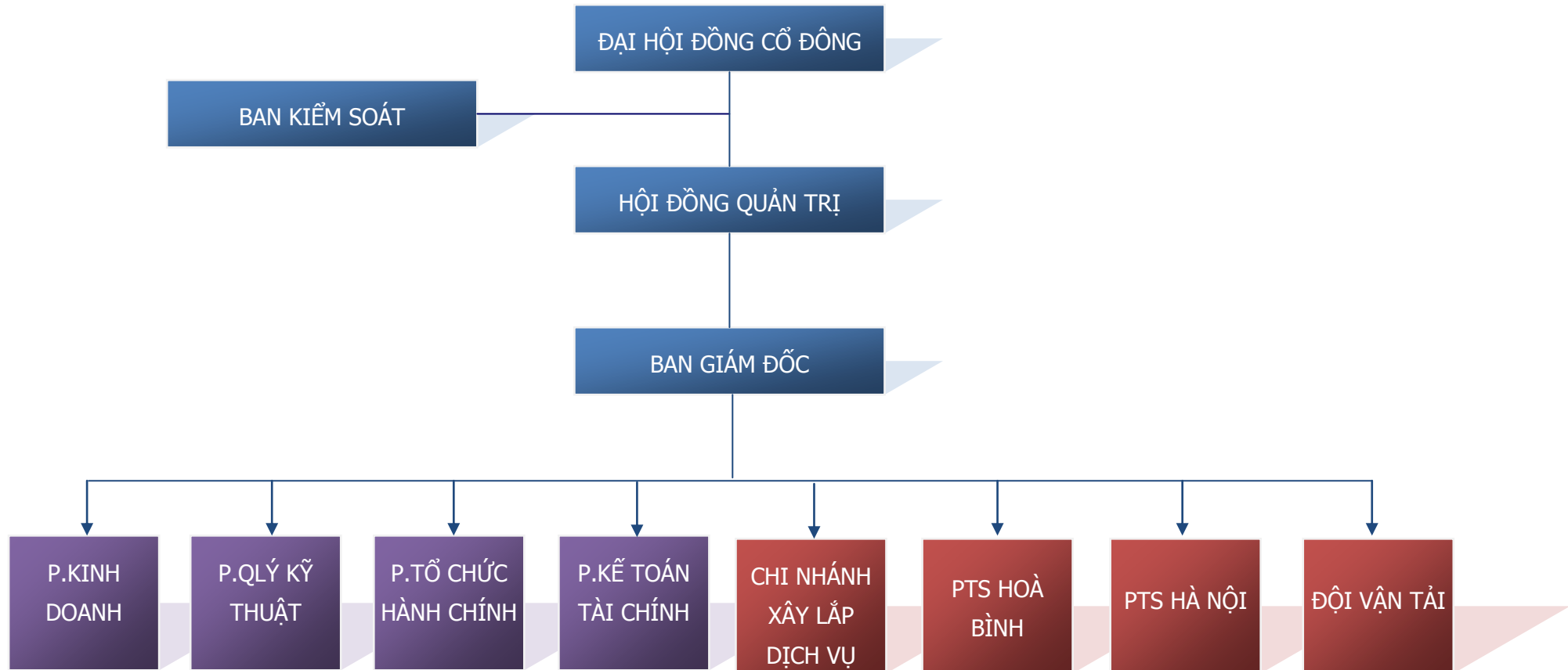
- **Phòng Tài chính Kế toán**

- Có chức năng tham mưu giúp Giám đốc chỉ đạo, quản lý điều hành công tác tài chính và hạch toán kế toán;
- Lập kế hoạch tài chính, đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty;
- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch tài chính theo đúng quy định của Công ty và của Nhà nước;
- Thanh quyết toán các khoản tiền lương, tiền thưởng và các chế độ chính sách đối với người lao động;
- Chịu trách nhiệm về chế độ thống kê báo cáo liên quan đến công tác tài chính kế toán đối với các cơ quan quản lý Nhà nước; thực hiện nghĩa vụ đối với Ngân sách Nhà nước.

- **Phòng Kinh doanh**

- Nắm bắt nhu cầu và năng lực vận tải, điều hành vận tải theo kế hoạch và theo đơn đặt hàng với các đối tác, thống kê báo cáo tình hình vận tải;
- Thực hiện nhiệm vụ kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm hoá dầu, xây dựng kế hoạch kinh doanh xăng dầu, triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh xăng dầu trong từng tháng, quý, năm;
- Tổng hợp, phân tích kết quả kinh doanh tại từng thời điểm để làm cơ sở xây dựng cơ chế khoán chi phí cho các đơn vị kinh doanh xăng dầu và phối kết hợp với Phòng Quản lý Kỹ thuật xác lập và giao đơn giá khoán vận tải tới từng đầu xe.

Hình 2: Cơ cấu bộ máy quản lý của PTS Hà Tây



Nguồn: PTS Hà Tây

- **Phòng Quản lý kỹ thuật**
 - Có nhiệm vụ quản lý toàn bộ hồ sơ có liên quan đến công tác kỹ thuật;
 - Theo dõi và lập kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa xe trước khi vận hành;
 - Xác lập và xây dựng các định mức kinh tế kỹ thuật cho từng đầu xe: chi phí xăng lốp, chi phí bình điện, chi phí sửa chữa, ... lập kế hoạch đầu tư đổi mới phương tiện vận tải, làm thủ tục thanh lý xe cũ, chịu trách nhiệm trước Giám đốc về công tác kỹ thuật;
 - Theo dõi, lập kế hoạch cải tạo sửa chữa các cửa hàng xăng dầu của Công ty.
- **Phòng Tổ chức hành chính:**
 - Có nhiệm vụ tổ chức, theo dõi, quản lý nhân sự của Công ty;
 - Chịu trách nhiệm về công tác tiền lương và các chế độ cho người lao động theo đúng quy định của Nhà nước, xây dựng đơn giá tiền lương cho từng đầu xe, tính lương phải trả cho người lao động, thống kê thu nhập và tính thuế thu nhập của cán bộ công nhân viên trong Công ty;
 - Thực hiện các công việc hành chính khác.
- **Chi nhánh PTS Hoà Bình:**
 - Tổng số cán bộ công nhân viên: 45 người
 - Lĩnh vực hoạt động kinh doanh: Kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm hoá dầu.
- **Chi nhánh PTS Hà Nội:**
 - Tổng số cán bộ công nhân viên: 36 người
 - Lĩnh vực hoạt động kinh doanh: Kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm hoá dầu.
- **Chi nhánh Xây lắp và Dịch vụ:**
 - Tổng số cán bộ công nhân viên: 13 người
 - Lĩnh vực hoạt động kinh doanh: Kinh doanh xây lắp, sửa chữa các công trình xăng dầu và công trình dân dụng; Kinh doanh cột bơm xăng dầu và các thiết bị xăng dầu.
- **Đội Vận tải:** Với tổng số 67 đầu xe, thực hiện nhiệm vụ vận chuyển xăng dầu của Công ty trên địa bàn được Tổng Công ty Xăng dầu chỉ định thầu.
- **Hệ thống 16 cửa hàng xăng dầu và tàu bán dầu trực thuộc Công ty và Chi nhánh:** Thực hiện nhiệm vụ cung cấp xăng dầu trên địa bàn Hà Tây cũ, Hoà Bình và Hà Nội.

4. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN, DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP VÀ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Bảng 4: Danh sách cổ đông sáng lập tại thời điểm thành lập Công ty

Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CP	Tỷ trọng
Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam	1 Khâm Thiên, Hà Nội	18.000	30,00%
Ngô Duy Du	Khu Tập thể XD, Hà Tây	300	0,50%
Lê Tự Cường	Khu Tập thể Kho bạc, Hà Tây	400	0,67%
Tổng		18.700	31,17%

Nguồn: Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh lần đầu của Công ty

Bảng 5: Danh sách cổ đông lớn nắm giữ trên 5% tại thời điểm 24.11.2009

Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CP	Tỷ trọng
Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam	1 Khâm Thiên, Hà Nội	816.000	51%
Tổng		816.000	51%

Nguồn: PTS Hà Tây

Bảng 6: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 24.11.2009

Loại cổ đông	Số lượng	Số CP	Tỷ trọng	
Nhà nước (đại diện là Petrolimex)	1	816.000	51,00%	
Tổ chức trong nước	1	2.760	0,18%	
Cá nhân	215	781.260	48,82%	
	<i>Trong nước</i>	<i>215</i>	<i>781.260</i>	<i>48,8%</i>
	<i>Ngoài nước</i>	<i>-</i>		
Tổng		1.600.000	100%	

Nguồn: PTS Hà Tây

5. DANH SÁCH CÔNG TY MẸ VÀ CÁC CÔNG TY CON, NHỮNG CÔNG TY MÀ PTS HÀ TÂY ĐANG NẮM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT, NHỮNG CÔNG TY NẮM QUYỀN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI PTS HÀ TÂY

5.1 Công ty mẹ của PTS Hà Tây

Công ty mẹ của PTS Hà Tây là Tổng Công ty Xăng Dầu Việt Nam

- Tên Công ty : Tổng Công ty Xăng Dầu Việt Nam
- Địa chỉ : Số 1 Khâm Thiên, Đống Đa, Hà Nội
- Số CP nắm giữ : 816.000 cp
- Lĩnh vực HĐ : Kinh doanh xăng dầu, nhựa đường, dầu nhờn, thiết bị xăng dầu; Bất động sản và Xây dựng, v.v.

5.2 Các công ty con của PTS Hà Tây

Không có

5.3 Các công ty mà PTS Hà Tây nắm quyền kiểm soát

Không có

5.4 Các công ty nắm quyền kiểm soát và chi phối PTS Hà Tây

Không có

6. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

6.1 Giá trị dịch vụ và sản phẩm

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gồm:

- **Kinh doanh vận tải xăng dầu:**
PTS Hà Tây hiện đang thực hiện vận tải xăng dầu theo chỉ định thầu của Tổng Công ty xăng dầu Việt Nam phục vụ cho các tỉnh Hà Nội, Hoà Bình, Sơn La, Điện Biên và một số tỉnh miền núi khác.
- **Kinh doanh xăng dầu, dầu mỡ nhờn:**
Công ty đang kinh doanh xăng dầu thông qua hệ thống các cửa hàng bán lẻ và một số đại lý của Công ty trên địa bàn Hà Nội, Hà Tây cũ và Hoà Bình, trong đó đầu vào Công ty mua trực tiếp từ Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình, một đơn vị thành viên của Tổng Công ty xăng dầu Việt Nam.
- **Kinh doanh khác gồm:**
 - Kinh doanh xây lắp và sửa chữa: Công ty thực hiện xây lắp, sửa chữa chủ yếu là các công trình xăng dầu đáp ứng cho nội bộ Công ty và các công ty xăng dầu trong và ngoài ngành.

- Kinh doanh các sản phẩm khác: Ngoài những sản phẩm chính trên, PTS Hà Tây còn kinh doanh một số sản phẩm dịch vụ khác như kinh doanh sửa chữa ô tô, v.v.

6.1.1 Kinh doanh vận tải xăng dầu

Kinh doanh vận tải xăng dầu là hoạt động kinh doanh chính của PTS Hà Tây. Công ty thực hiện vận tải cho các công ty thành viên thuộc Tổng Công ty Xăng Dầu Việt Nam. Cụ thể:

- Công ty chịu trách nhiệm vận chuyển xăng dầu cho các đơn vị thành viên của Petrolimex Việt Nam tại địa bàn Hà Tây cũ, Hoà Bình, Sơn La.
- Khi cần thiết, PTS Hà Tây còn hỗ trợ vận chuyển cho các Công ty Xăng dầu Lào Cai, Cao Bằng, Hà Giang, Thái Bình, v.v.
- Ngoài ra, Công ty còn vận chuyển xăng dầu phục vụ nhu cầu vận chuyển cho nội bộ Công ty.

Với năng lực vận tải tốt, hoạt động kinh doanh vận tải là hoạt động có hiệu quả của PTS Hà Tây và đóng góp cho 60% lợi nhuận của Công ty. Sản lượng vận tải bình quân đạt 30.000.000 m³km/năm. Năng suất vận tải bình quân đầu xe đạt 458 m³km/năm.

Hình 3: Quy trình hoạt động kinh doanh vận tải của PTS Hà Tây



Nguồn: PTS Hà Tây

Hiện nay, PTS Hà Tây đã đầu tư chuyển đổi toàn bộ phương tiện có vốn góp liên kết 50% và 100% thành phương tiện 100% vốn Công ty. Các phương tiện của PTS Hà Tây đạt mức khá về công nghệ hiện đại so với các doanh nghiệp trong nước. Tuy nhiên, do yêu cầu của thị trường và tính chất đặc thù của khu vực vận tải nên PTS Hà Tây vẫn duy trì một số phương tiện có dung tích nhỏ để khai thác.

Đơn giá cước vận tải xăng dầu của PTS Hà Tây được xây dựng căn cứ theo 1) Quyết định số 334/XD-QĐ-HĐQT ngày 30.07.2008 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty xăng dầu Việt Nam về việc Ban hành đơn giá cước vận tải; 2) Quyết định số 29/2007/QĐ-BGTVT ngày 26/6/2007 của Bộ Giao thông Vận tải về phân loại đường bộ.

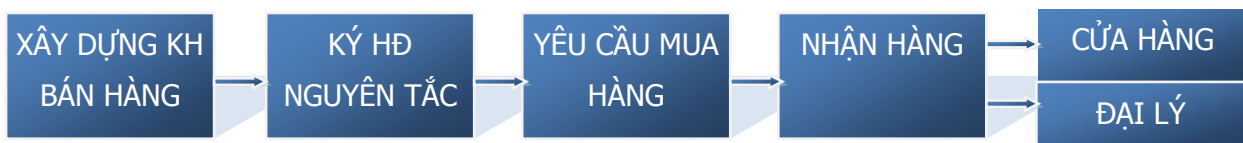
6.1.2 Kinh doanh xăng dầu, dầu mỡ nhờn

Với lợi thế là Tổng đại lý xăng dầu cho Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình theo cơ chế kinh doanh của Tổng Công ty áp dụng đối với các công ty cổ phần thành viên và lợi thế vận tải xăng dầu trên địa bàn Hà Nội, Hà Tây và Hoà Bình, PTS Hà Tây đã đẩy mạnh hoạt động kinh doanh xăng dầu, dầu mỡ nhờn thông qua việc 1) mở 16 cửa hàng bán lẻ xăng dầu tại địa bàn Hà Nội, Hà Tây cũ, Hoà bình và 2) kết hợp với các đại lý xăng dầu trên các địa bàn này.

Trong các năm qua, tổng sản lượng bình quân xăng dầu bán lẻ của PTS Hà Tây đạt 1.565 m³/tháng và tổng sản lượng bình quân xăng dầu bán buôn cho khách tiêu dùng công nghiệp và bán buôn cho các đại lý xăng dầu của PTS Hà Tây đạt 6.600 m³/tháng. Sản lượng bình quân bán dầu mỡ nhờn của PTS Hà Tây đạt 16.000 lít/tháng.

Trong thời gian tới, việc phát triển mạng lưới các cửa hàng xăng dầu là một trong những yêu cầu được ưu tiên, chỉ sau hoạt động vận tải, trong đó chú trọng phát triển các cửa hàng trên các tuyến quốc lộ 6 thuộc địa bàn Hoà Bình, Sơn La. Ngoài ra, Công ty sẽ tiếp tục tập trung vào các khách hàng tiêu thụ với khối lượng lớn đảm bảo thanh toán tốt, từ đó quyết định chính sách giá hợp lý đảm bảo yếu tố cạnh tranh.

Hình 4: Quy trình hoạt động kinh doanh xăng dầu của PTS Hà Tây



Nguồn: PTS Hà Tây

6.1.3 Kinh doanh khác

Ngoài 02 hoạt động chính trên, Công ty còn triển khai kinh doanh xây lắp, dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng cột bơm, vật tư phụ tùng nhằm đáp ứng nhu cầu nội bộ và có sức cạnh tranh để vươn xa ra thị trường ngoài xã hội đặc biệt là các công ty xăng dầu trong và ngoài ngành.

Bảng 7: Doanh thu và Lợi nhuận gộp theo hoạt động từ 2007 đến 30.09.2009

Hạng mục	2007		2008		9 tháng đầu 2009	
	Giá trị (VNĐ)	%	Giá trị (VNĐ)	%	Giá trị (VNĐ)	%
DTT	379.863.078.624	100	716.067.866.720	100	809.361.917.010	100
KD vận tải	34.453.943.550	9	42.456.157.502	6	31.182.509.019	4
KD xăng dầu	335.627.012.873	88	667.360.324.644	93	768.865.684.514	95
Khác	9.782.122.201	3	7.320.375.209	1	9.313.723.477	1

LN gộp	10.163.062.818	100	16.463.619.591	100	18.571.151.225	100
KD vận tải	3.108.135.040	30	1.638.597.636	10	775.923.119	4
KD xăng dầu	5.465.584.823	54	13.402.074.507	81	17.215.848.454	93
Khác	1.589.342.955	16	1.422.947.448	9	579.379.652	3

Nguồn: BCTC kiểm toán 2007, 2008 và BCTC Quý III 2009 của Công ty

6.2 Các yếu tố đầu vào

Đối với hoạt động kinh doanh vận tải

Nhiên liệu chính của hoạt động kinh doanh vận tải là dầu DIESEL 0.05%S được mua từ Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình và một số công ty xăng dầu khác thuộc Petrolimex Việt Nam. Với lợi thế là một công ty thành viên của Petrolimex Việt Nam, các nhà cung cấp trên luôn luôn cam kết cung cấp ổn định nhiên liệu cho Công ty với giá cả hợp lý.

Trong thời gian gần đây, việc giá xăng dầu trong nước biến động mạnh theo sự tăng giá của thế giới làm ảnh hưởng lớn tới chi phí vận tải của Công ty. Trong khi đó, để tránh lạm phát các công ty vận tải lại không được tăng giá với tỉ lệ hợp lý với tốc độ tăng của giá xăng. Do đó, lợi nhuận từ hoạt động vận tải bị giảm bớt.

Đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu

Xăng và dầu là nguyên vật liệu chính cho hoạt động kinh doanh xăng dầu. Tương tự như hoạt động vận tải, Công ty cũng mua xăng dầu từ Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình và các công ty khác trong Petrolimex Việt Nam.

6.3 Chi phí sản xuất

Bảng 8: Tỷ trọng các khoản mục chi phí kinh doanh so với doanh thu thuần

Chi phí	2007		2008		9 tháng đầu 2009	
	Giá trị (VNĐ)	% DTT	Giá trị (VNĐ)	% DTT	Giá trị (VNĐ)	% DTT
Giá vốn	369.700.015.806	97,3	699.604.247.129	97,7	790.790.765.785	97,7
Bán hàng	6.370.827.331	1,7	10.730.717.477	1,5	15.009.336.653	1,9
Tài chính	425.910.365	0,1	2.316.100.705	0,3	-	-
Tổng CP	376.496.753.502	99,1	712.651.065.311	99,5	805.801.911.555	99,6

Nguồn: BCTC kiểm toán 2007, 2008 và BCTC Quý III 2009 của Công ty

Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán chiếm tỉ trọng rất lớn trong tổng chi phí và chiếm hơn 97% doanh thu thuần. Trong năm 2008 và 9 tháng 2009, do sự biến động của giá dầu thế giới, tỉ trọng trên đã tăng từ 97,3% trong năm 2007 lên 97,7%.

Chi phí bán hàng

Trong 9 tháng đầu năm 2009, chi phí bán hàng tăng mạnh thêm 50% so với cả năm 2008 do: Sản lượng bán hàng tăng cao tương ứng chi phí bán hàng tăng; Công ty đã trích tăng đơn giá tiền lương nâng cao thu nhập cho người lao động; chi phí lãi vay công ty phân bổ trực tiếp vào chi phí bán hàng.

Chi phí tài chính

Năm 2008, chi phí tài chính của Công ty tăng đột biến do Công ty đẩy mạnh vay ngắn hạn cho hoạt động kinh doanh, lãi suất huy động trên thị trường tăng cao do đó lãi suất cho vay của các ngân hàng tăng cao (có thời điểm lãi vay ngân hàng trên 20%/năm).

6.4 Trình độ công nghệ

Về vận tải xăng dầu:

Công ty có năng lực vận tải tốt với nhiều loại phương tiện vận tải với công suất khác nhau phục vụ các nhu cầu đa dạng của khách hàng.

Bảng 9: Danh mục phương tiện vận tải của PTS Hà Tây

STT	Loại xe	Số lượng (xe)	Công dụng	Công suất ¹ (m ³)	Năm Vận hành	Nơi Sản xuất
1.	Hyundai	11	Sitéc	211,3	1992	Hàn Quốc
2.	Hyundai	3	Sitéc	58,9	1993	Hàn Quốc
3.	Hyundai	8	Sitéc	145,6	1994	Hàn Quốc
4.	Hyundai	4	Sitéc	71,9	1995	Hàn Quốc
5.	Hyundai	3	Sitéc	57,8	1996	Hàn Quốc
6.	Hyundai	1	Sitéc	24,2	2002	Hàn Quốc
7.	Hinno	2	Sitéc	30,5	2007	Nhật Bản
8.	Hinno	5	Sitéc	84,5	2008	Nhật Bản
9.	Asia	2	Sitéc	41,8	1994	Hàn Quốc

¹ Công suất hay dung tích xe ô tô vận chuyển được tính theo đơn vị m³ (1m³ = 1.000 lít), 1m³ xăng nặng khoảng 7,3 tấn, 1m³ dầu diezen nặng khoảng 8,3 tấn.

10.	Kamaz	3	Sitéc	42,6	1995	Liên Xô
11.	Kamaz	1	Sitéc	17	2001	Nga
12.	Maz 500	2	Sitéc	21	1992	Liên Xô
13.	Maz 500	3	Sitéc	27,8	1994	Liên Xô
14.	Maz 53371	3	Sitéc	24,3	1992	Liên Xô
15.	Maz 53371	2	Sitéc	33,6	1993	Liên Xô
16.	Zil 130	9	Sitéc	61,4	1985	Liên Xô
17.	Chenglong	1	Sitéc	11,2	1995	Trung Quốc
18.	Dongfong	2	Sitéc	16,1	1995	Trung Quốc
19.	Cửu Long	2	Sitéc	24,4	2008	Trung Quốc
Tổng cộng		67		1.005,9		

Nguồn: PTS Hà Tây

Các cửa hàng bán lẻ xăng dầu:

Hiện nay Công ty có 16 cửa hàng bán lẻ xăng dầu. Các thiết bị của cửa hàng được đánh giá là hiện đại, đạt trình độ công nghệ tiên tiến.

6.5 Tình hình kiểm tra chất lượng

Phòng Quản lý kỹ thuật là bộ phận kiểm tra chất lượng đội xe cũng như các thiết bị trong các cửa hàng xăng dầu của Công ty.

Hình 5: Quy trình kiểm tra chất lượng của PTS Hà Tây



Nguồn: PTS Hà Tây

6.6 Hoạt động marketing

Công ty không có bộ phận marketing riêng biệt. Tuy nhiên, với lợi thế là thành viên của Petrolimex Việt Nam cùng với chất lượng dịch vụ uy tín trong những năm qua, hình ảnh của Công ty luôn được khách hàng đánh giá tốt.

6.7 Nhãn hiệu thương mại, phát minh sáng chế và bản quyền

Nhãn hiệu thương mại: Nhãn hiệu thương mại của Công ty có hình chữ "P" thể hiện công ty là thành viên của Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam, được khách hàng tin tưởng.

Logo của công ty cũng đã được đăng ký tại Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam



6.8 Các hợp đồng đang thực hiện hoặc đã ký kết

Công ty thực hiện ký hợp đồng nguyên tắc với khách hàng đối với cả hoạt động vận tải và hoạt động kinh doanh xăng dầu trong đó quy định cụ thể:

Đối với hợp đồng nguyên tắc cho hoạt động vận tải:

- *Giá cả:* Đơn giá cước vận chuyển (chưa bao gồm phí cầu, phà, thuế GTGT) bằng 80-90% đơn giá cước ban hành theo quyết định số 334/XD-QĐ-HĐQT ngày 30.07.2008 của Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam.
- *Định mức hao hụt:* quy định rõ định mức đối với từng loại hàng hoá gồm 1) Xăng ô tô; 2) Diesel; 3) Dầu hoả và 4) Mazut.
- *Căn cứ để thanh toán:* Từ ngày 3-6 hàng tháng, PTS Hà Tây và khách hàng sẽ cùng nhau đối chiếu khối lượng hàng hoá vận chuyển và lập bảng tính cước.
- *Thời hạn thanh toán:* 03 ngày sau khi PTS Hà Tây chuyển hoá đơn bán hàng, khách hàng phải thanh toán 80% tiền cước vận chuyển của tháng này và 20% tiền cước vận chuyển của tháng trước.

Đối với hợp đồng nguyên tắc đại lý bán lẻ xăng dầu:

- *Giá cả:* Giá bán lẻ các chủng loại xăng dầu tại cửa hàng đại lý do PTS Hà Tây quy định. Đại lý sẽ được hưởng thù lao theo quy định giữa 02 bên.
- *Thời hạn thanh toán:* Đại lý được trả chậm tối đa không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được hàng hoá. Mức dư nợ hàng tháng không quá 150 triệu đồng. Mức dư nợ cuối quý và cuối năm bằng 0.

Bảng 10: Các Hợp đồng lớn PTS Hà Tây đang thực hiện

STT	ĐỐI TÁC	NGÀY KÝ HỢP
HỢP ĐỒNG VẬN TẢI		
1.	Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình	12/02/2009
2.	Công ty Xăng dầu Tây Bắc	14/01/2009

HỢP ĐỒNG ĐẠI LÝ, BÁN LẺ XĂNG DẦU

3.	Cửa hàng đại lý bán lẻ xăng dầu Phú Nghĩa	04/12/2008
4.	Công ty cơ khí cơ điện	04/12/2008
5.	Cửa hàng đại lý bán lẻ xăng Trần Đăng Ninh	04/12/2008
6.	Doanh nghiệp tư nhân Phong Vân	04/12/2008

Nguồn: PTS Hà Tây

7. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu HĐKD từ 2007 đến quý III 2009

Bảng 11: Một số chỉ tiêu về hoạt động của Công ty từ 2007 đến 30.09.2009

TT	Chỉ tiêu	ĐV	2007	2008	% tăng giảm	9 tháng đầu 2009
1.	Tổng Tài sản	Đồng	39.238.603.005	52.156.916.113	33	61.033.027.537
2.	Vốn điều lệ	Đồng	10.000.000.000	10.000.000.000	0	16.000.000.000
3.	Vốn chủ sở hữu	Đồng	17.272.060.957	16.995.146.088	-2	24.504.712.111
4.	Doanh thu thuần	Đồng	379.863.078.624	716.067.866.720	89	809.361.917.010
5.	LN thuần HĐKD	Đồng	3.512.590.900	3.509.376.344	0	3.825.341.067
6.	Lợi nhuận khác	Đồng	-6.329.951	338.892.950	-5454	100.543.110
7.	LN trước thuế	Đồng	3.506.260.949	3.848.269.294	10	3.925.884.177
8.	LN sau thuế	Đồng	2.750.215.375	2.880.345.805	5	2.976.201.989
9.	EPS ²	Đồng	2.750	2.880	5	1.860
10.	Tỉ lệ trả cổ	%	12%	14%	16	-

Nguồn: BCTC kiểm toán 2007, 2008 và BCTC Quý III 2009 của Công ty

Vốn Điều lệ:

Trong quý I năm 2009, Công ty thực hiện tăng Vốn Điều lệ từ 10 tỷ đồng lên 16 tỷ đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 366/UBCK-GCN ngày 31 tháng 12 năm 2008. Công ty đã có báo cáo về kết quả phát hành lên UBCK vào ngày 27/02/2009.

² EPS = Lợi nhuận sau thuế/Số cổ phần đang lưu hành tại thời điểm cuối kỳ

Tổng tài sản: Tổng tài sản năm 2008 tăng 33% so với năm 2007 do Công ty đẩy mạnh nợ vay ngắn hạn phục vụ vốn lưu động cho hoạt động vận tải và kinh doanh xăng dầu.

Doanh thu thuần và lợi nhuận thuần từ HĐKD

Mặc dù doanh thu thuần tăng mạnh nhưng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh chỉ tăng rất ít do 1) giá vốn hàng bán tăng theo sự biến động của giá xăng dầu và 2) chi phí bán hàng tăng do công ty đã trích tăng đơn giá tiền lương để tăng thu nhập cho người lao động.

Lợi nhuận khác: Lợi nhuận khác trong 3 quý 2009 tăng bất thường do công ty thanh lý một số phương tiện vận tải đã hết niên hạn sử dụng.

7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến HĐKD từ 2007 - quý III 2009

Thuận lợi

- Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam với vai trò là cổ đông chi phối đã tạo điều kiện và hỗ trợ nhiều mặt cho hoạt động kinh doanh, đầu tư của Công ty. Đây là một lợi thế rất lớn cho hoạt động của Công ty phát triển bền vững.
- Qua 8 năm hoạt động, Công ty đã tạo được uy tín trên địa bàn.
- Công ty sở hữu năng lực vận tải tốt và các thiết bị hiện đại.

Khó khăn

- Cạnh tranh trong ngành vận tải cũng như kinh doanh xăng dầu khác lớn.
- Giá dầu thế giới và trong nước biến động liên tục làm ảnh hưởng lớn đến giá thành và tình hình kinh doanh của Công ty.
- Công ty là doanh nghiệp nhỏ cho nên việc mở rộng sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển gặp khó khăn. Do đó, Công ty đã có kế hoạch tăng vốn trong tương lai để tận dụng các cơ hội kinh doanh.

8. VỊ THẾ CỦA PTS HÀ TÂY SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC TRONG NGÀNH

8.1 Vị thế của PTS Hà Tây trong ngành

Với đội xe vận tải tương đương với năng lực vận tải là 40.000.000 m³km/năm, PTS Hà Tây là một đơn vị vận tải xăng dầu đường bộ lớn của Tổng Công ty xăng dầu Việt Nam.

Công ty chiếm thị phần lớn trong lĩnh vực vận tải xăng dầu tại khu vực Hà Tây cũ, Hoà Bình, Sơn La, Tây Bắc và một số vùng lân cận.

Điểm mạnh của PTS Hà Tây là năng lực vận tải lớn, hiện đại, chuyên nghiệp, cơ cấu phương tiện đa dạng đáp ứng nhu cầu vận chuyển mọi nơi về khối lượng, chất lượng phục vụ và tiến độ. Công ty đã áp dụng cơ chế khoán chi phí để giảm giá thành vận tải, khai thác tối đa

năng lực vận tải của phương tiện, nâng cao hiệu quả kinh doanh. Tuy nhiên so với một số Công ty tư nhân ngoài ngành PTS Hà Tây còn phải cạnh tranh về giá thành vận tải.

8.2 Triển vọng phát triển của ngành

Cùng với tốc độ phát triển của nền kinh tế đất nước, nhu cầu tiêu thụ xăng dầu luôn tăng trưởng mạnh mẽ. Dự báo trong các năm tiếp theo sản lượng xăng dầu xuất bán của Petrolimex tăng trưởng từ 5 – 10%/năm. Tổng Công ty xăng dầu Việt Nam vẫn là đầu mối nhập xăng dầu lớn nhất cả nước với trên 60% thị phần xăng dầu trên toàn quốc và trên 80% thị phần khu vực miền Bắc.

Đối với PTS Hà Tây, tốc độ tăng trưởng về sản lượng vận tải đạt xấp xỉ 10%/năm. Riêng năm 2007 sản lượng vận tải của PTS Hà Tây tăng 32% so với năm 2006 là do được giao thêm 40% thị trường vận tải Điện Biên. Dự báo những năm tiếp theo nhu cầu vận tải xăng dầu tiếp tục tăng ít nhất là 10%/năm.

Địa bàn hoạt động kinh doanh vận tải của PTS Hà Tây chủ yếu là các tỉnh miền núi phía Bắc. Nhu cầu tiêu thụ xăng dầu trên địa bàn truyền thống của Công ty sẽ tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ bởi lẽ các tỉnh miền núi phía Bắc nằm trong chiến lược phát triển quốc gia về cơ sở hạ tầng như Thủy điện Sơn La, hệ thống giao thông xuyên Á và xuyên quốc gia vì vậy nhu cầu vận tải xăng dầu trên địa bàn cũng tăng trưởng theo.

Do đặc thù về tiêu thụ xăng dầu theo mùa: Vào mùa khô trong năm (các tháng 1, 2, 3, 9, 10, 11 và 12) là giai đoạn nhu cầu tiêu thụ xăng dầu tăng cao kéo theo nhu cầu về vận tải xăng dầu cũng tăng cao. Các tháng còn lại vào mùa mưa, nhu cầu tiêu thụ xăng dầu giảm nên nhu cầu về vận tải cũng giảm. Chính vì điều này mà Công ty luôn luôn phải chuẩn bị tốt và phù hợp năng lực vận tải để đáp ứng nhu cầu vận tải tăng cao trong từng thời điểm.

8.3 Định hướng phát triển của Công ty.

Với mục tiêu luôn xác định kinh doanh vận tải xăng dầu là lĩnh vực kinh doanh chính tạo nguồn thu và lợi nhuận cho Công ty, PTS Hà Tây:

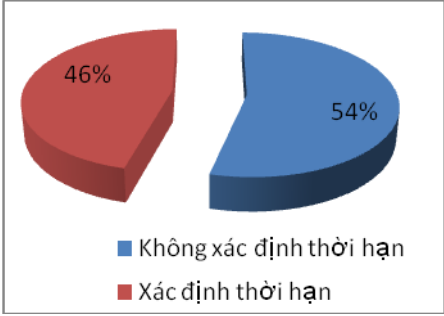
- Tiếp tục áp dụng cơ chế khoán chi phí kinh doanh vận tải để khai thác tối đa năng lực vận tải của từng đầu phương tiện đồng thời hạ thấp giá thành vận tải tạo lợi nhuận cao cho Công ty.
- Tiếp tục mở rộng hệ thống các kênh phân phối xăng dầu, phát triển mạng lưới các cửa hàng xăng dầu trên địa bàn tuyến quốc lộ 6 thuộc các tỉnh Hoà Bình, Sơn La. Phát triển kinh doanh dầu mỡ nhờn ở mức tối đa trong điều kiện có thể.
- Củng cố và phát triển các loại hình kinh doanh xây lắp, dịch vụ sửa chữa ô tô, kinh doanh phụ tùng, ...

9. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

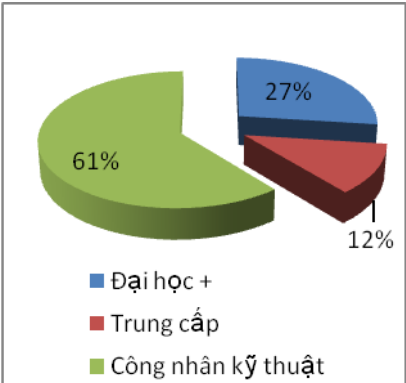
9.1 Số lượng lao động và cơ cấu lao động

Bảng 12: Cơ cấu lao động tại thời điểm 24.09.2009

Cơ cấu theo hợp đồng		
Hợp đồng	SL (người)	Tỷ lệ
Không thời hạn	126	53%
Xác định thời hạn	110	47%
Tổng	236	100%



Cơ cấu theo trình độ		
Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ
Đại học +	69	29%
Trung cấp	17	7%
Công nhân kỹ thuật	150	64%
Tổng	236	100%



Nguồn: PTS Hà Tây

9.2 Chính sách đào tạo, lương, thưởng, trợ cấp

Chế độ làm việc

- *Đối với lao động gián tiếp tại Văn phòng (Công ty, Chi nhánh, Phòng đại diện):* Làm việc 8h/ngày, 5 ngày/tuần, nghỉ trưa 1h. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước và đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động.
- *Đối với lao động trực tiếp:*
 - Nhân viên bán xăng dầu, bảo vệ: Làm việc theo ca, kíp, giờ làm theo ca của một người không quá 48 giờ, số ngày làm việc không quá 5 ngày/tuần.
 - Lái xe vận chuyển xăng dầu, công nhân sửa chữa, xây dựng: Tùy theo tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh và quy định về khoán sản phẩm, do Thủ trưởng đơn vị quy định thời gian làm việc nhưng không quá 5 ngày/tuần.

Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Nguyên tắc phân phối tiền lương cho người lao động:

- Đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước;
- Mức lương bình quân của Công ty không thấp hơn mức lương bình quân của các công ty hoạt động trong cùng lĩnh vực;

Phân phối tiền lương theo lao động, cụ thể:

- *Lao động lái xe Đội vận tải:* Thu nhập của lao động trong lĩnh vực này được phân phối theo quy định của Bộ Tài chính. Tính theo năng suất lao động, cụ thể là được tính theo đơn giá khoán tiền lương (đồng/ m³km vận chuyển).
- *Lao động xăng dầu:* Thu nhập của lao động trong lĩnh vực này bao gồm tiền lương cố định theo quy định của Bộ Tài chính và lương theo sản lượng bán, cụ thể là được tính theo đơn giá khoán tiền lương (đồng/ lít).
- *Lao động văn phòng và lao động gián tiếp Đội vận tải:* Tiền lương của lao động văn phòng được phân phối theo quy định của Bộ Tài chính và hưởng từ nguồn lương kinh doanh vận tải.
- *Lao động bảo vệ:* Được phân phối theo quy định của Bộ Tài chính trong tổng nguồn được Công ty khoán trọn gói hàng tháng, nguồn lấy từ nguồn lương kinh doanh vận tải.

10. CHÍNH SÁCH CỔ TỨC

Chính sách cổ tức

Căn cứ Điều 35 và 36, Điều lệ của Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua và theo chủ trương của Ban Lãnh đạo Công ty, chính sách phân phối cổ tức của Công ty như sau:

- Mức cổ tức và tỷ lệ trích lập các quỹ do ĐHĐCĐ quyết định.
- Theo quyết định của ĐHĐCĐ và theo quy định của Pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do HĐQT đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại ĐHĐCĐ.
- HĐQT có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

Phân phối cổ tức

Bảng 13: Phân phối cổ tức từ năm 2007 đến năm 2008

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	2007	2008
1.	Vốn điều lệ	Đồng	10.000.000.000	10.000.000.000
2.	Số lượng CP phát hành trung bình	CP	1.000.000	1.000.000
3.	Số lượng cổ phiếu quỹ	CP	-	-
4.	Tỷ lệ chia cổ tức bằng tiền mặt	%	12	14

Nguồn: PTS Hà Tây

11. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

11.1 Các chỉ tiêu cơ bản

Trích Khấu hao Tài sản cố định

Tài sản cố định được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao theo khung thời gian quy định tại Quyết định 206/2003/QĐ-BTC ban hành ngày 12 tháng 12 năm 2003.

Bảng 14: Số năm khấu hao cho các loại tài sản cố định

STT	Loại tài sản	Thời gian khấu hao
1.	Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 12 năm
2.	Máy móc thiết bị	3 - 7 năm
3.	Phương tiện vận tải	7 - 8 năm
4.	Thiết bị văn phòng	4 - 5 năm

Nguồn: PTS Hà Tây

Hàng tồn kho

Bảng 15: Chi tiết hàng tồn kho từ 2007 đến 30.09.2009

Chỉ tiêu	ĐV	2007	2008	9 tháng đầu 2009
Hàng tồn kho	Đồng	4.272.233.419	4.357.029.225	6.686.203.641
Nguyên liệu vật liệu	Đồng	12.612.000	851.409.298	79.362.550
Công cụ dụng cụ	Đồng	18.980.000	58.512.000	20.638.000
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	Đồng	354.888.387	621.233.392	1.820.779.844
Hàng hoá	Đồng	3.885.753.032	2.825.874.535	4.765.423.247

Nguồn: BCTC kiểm toán 2007, 2008 và BCTC Quý III 2009 của Công ty

Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay cho Ngân hàng và các đối tác cung cấp nguyên vật liệu, ca máy, nhân công, không có nợ quá hạn. Công ty luôn được ngân hàng và khách hàng đánh giá cao về khả năng thanh toán.

Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn thực hiện đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp theo quy định của pháp luật.

Trích lập các quỹ

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và pháp luật hiện hành.

Dư nợ vay

Bảng 16: Chi tiết nợ vay từ 2007 đến 30.09.2009

Chỉ tiêu	Đơn vị	31.12.2007	31.12.2008	30.09.2009
Vay ngắn hạn	Đồng	15.806.635.214	30.020.682.492	23.692.911.544
Vay dài hạn	Đồng	-	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán 2007, 2008 và BCTC Quý III 2009 của Công ty

Tình hình công nợ hiện nay

Bảng 17: Các khoản phải thu từ 2007 đến 30.09.2009

Phải thu	ĐV	31.12.2007	31.12.2008	30.09.2009
Khách hàng	Đồng	7.288.274.511	9.200.196.516	22.149.493.085
Trả trước cho người bán	Đồng	4.824.949.097	8.213.946.330	392.817.355
Khác	Đồng	2.351.890.884	196.473.194	310.192.779
Tổng	Đồng	14.465.114.492	17.610.616.040	22.852.503.219

Nguồn: BCTC kiểm toán 2007, 2008 và BCTC Quý III 2009 của Công ty

Công ty không lập dự phòng cho khoản phải thu khách hàng do phần lớn các khách hàng đều là khách hàng truyền thống.

Bảng 18: Các khoản phải trả từ 2007 đến 30.09.2009

Chỉ tiêu	ĐV	31.12.2007	31.12.2008	30.09.2009
Phải trả người bán	Đồng	1.085.590.465	81.170.622	5.904.024.811
Người mua trả tiền trước	Đồng	338.106.575	596.381.334	2.048.133.647
Thuế và phải nộp NN	Đồng	2.225.615.611	2.659.472.061	876.146.788
Phải trả người lao động	Đồng	704.281.114	91.555.819	353.102.756
Chi phí phải trả	Đồng	1.022.629.874	225.768.995	858.596.019
Phải trả khác	Đồng	117.131.281	899.185.077	2.079.312.161
Tổng	Đồng	5.493.354.920	4.553.533.908	12.119.316.182

Nguồn: BCTC kiểm toán 2007, 2008 và BCTC Quý III 2009 của Công ty

Các khoản đầu tư tài chính

Công ty không có hoạt động đầu tư tài chính

11.2 Các chỉ tiêu tài chính

Bảng 19: Các chỉ tiêu tài chính từ 2007 đến 30.09.2009

Chỉ tiêu tài chính	Đơn vị	2007	2008	9 tháng đầu 2009
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,19	0,84	1,18
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,98	0,67	0,95
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,56	0,67	0,60
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,27	2,07	1,48
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho*	Lần	103,69	162,15	143,22
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	9,68	13,73	13,26
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/DTT		0,7%	0,4%	0,4%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/VCSH		15,9%	16,9%	12,1%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/TTS		7,0%	5,5%	4,9%
Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/DTT		0,9%	0,5%	0,5%
Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần				
Thu nhập trên cổ phần tại cuối kỳ	Đồng/CP	2.750	2.880	1.860

*Vòng quay hàng tồn kho được tính trên cơ sở trung bình hàng tồn kho đầu kỳ và cuối kỳ

Nguồn: Tổng hợp từ BCTC kiểm toán 2007, 2008 và BCTC Quý III 2009 của Công ty

12. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

12.1 Danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên HĐQT

Bảng 20: Danh sách thành viên HĐQT

Chức vụ	Họ và tên	Năm sinh	Số CMTND/HC
Chủ tịch HĐQT	Trịnh Quang Khanh	1952	CVS0026827
Ủy viên HĐQT	Đào Văn Chiện	1954	111744198
Ủy viên HĐQT	Lê Tự Cường	1969	111439065
Ủy viên HĐQT	Bùi Ngọc Giá	1959	112475302
Ủy viên HĐQT	Nguyễn Tiến Cường	1973	131048018

Nguồn: PTS Hà Tây

Sơ yếu lý lịch các thành viên HĐQT

Họ và tên	: Trịnh Quang Khanh – Chủ tịch HĐQT
Giới tính	: Nam
Số hộ chiếu	: CVS0026827 do Bộ ngoại giao cấp ngày 03/09/2003
Ngày tháng năm sinh	: 22/08/1952
Nơi sinh	: Thị xã Hoà Bình - Tỉnh Hoà Bình
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Địa chỉ thường trú	: Số 8, ngõ 98, Nguyễn Ngọc Nại, Thanh Xuân, Hà Nội
Trình độ văn hóa	: 10/10
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- 02/1984 – 11/1988 : Cán bộ phòng Kinh doanh cung ứng - Petrolimex
- 12/1988 – 08/1991 : Trưởng phòng Kinh doanh – Công ty Xăng dầu Hà Bình Sơn
- 09/1991 – 05/1994 : Giám đốc CN Xăng dầu Hoà Bình, CT Xăng dầu Hà Sơn Bình
- 06/1994 – 03/1997 : Phó chủ tịch công đoàn – Tổng công ty xăng dầu Việt Nam
- 04/1997 – 02/2004 : Chủ tịch Công đoàn - Tổng công ty xăng dầu Việt Nam

- 03/2004 đến nay : Giám đốc Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình
- 05/2006 đến nay : Chủ tịch HĐQT PTS Hà Tây

Chức vụ hiện tại : Chủ tịch HĐQT PTS Hà Tây

Chức vụ tại tổ chức khác : Giám đốc Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình

Số cổ phần nắm giữ : 37.300 cổ phần (chiếm tỷ lệ 2,33% vốn điều lệ)

Những khoản nợ với Công ty : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty:

- Ông Trịnh Quang Khanh là Giám đốc Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình – là nhà cung cấp xăng dầu và khách hàng sử dụng dịch vụ vận tải của Công ty.
- Ông Trịnh Quang Khanh là đại diện cho 816.000 cổ phần của Petrolimex tại PTS Hà Tây tương ứng 8.160.000.000 đồng, chiếm 51% Vốn điều lệ của Công ty.

Những người có liên quan:

- Mẹ: Nguyễn Thị Hoà sở hữu 0 cổ phần
- Em: Trịnh Thị Huệ Dung sở hữu 0 cổ phần
- Em: Trịnh Lan Phương sở hữu 0 cổ phần
- Em: Trịnh Thị Kim Oanh sở hữu 0 cổ phần
- Em: Trịnh Quang Khải sở hữu 0 cổ phần
- Em: Trịnh Thị Tuyết Nga sở hữu 0 cổ phần
- Vợ: Lê Minh Hằng sở hữu 0 cổ phần
- Con: Trịnh Minh Quang sở hữu 0 cổ phần
- Con: Trịnh Lê Minh sở hữu 0 cổ phần

Họ và tên : **Đào Văn Chiện – Ủy viên HĐQT**

Giới tính : Nam

Số CMND : 111744198 do Công An Hà Tây cấp ngày 01/08/2000

Ngày tháng năm sinh : 06/02/1954

Nơi sinh : Phú Xuyên – Hà Tây

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : Số 86 - Nguyễn Khuyến – Hà Đông – Hà Tây
Trình độ văn hóa : 10/10
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư

Quá trình công tác:

- 1977 – 03/1986 : Trưởng phòng KH tài vụ - Trường Trung học NN Cần Thơ
- 04/1986 – 03/1993 : Trưởng bộ môn Kinh tế Kỹ thuật – TT ĐH tại chức Cần Thơ
- 04/1993 – 09/1994 : Chuyên viên Thư ký VP – Phòng TCHC – CTXD Hà Sơn Bình
- 10/1994 – 06/1996 : Phó phòng HCTH – Thư ký giám đốc – CTXD Hà Sơn Bình
- 07/1996 – 09/1999 : Trưởng phòng HCTH - Trợ lý Giám đốc – CTXD Hà Sơn Bình
- 10/1999 – 09/2000 : PGĐ Xí nghiệp Vận tải và Dịch vụ - CTXD Hà Sơn Bình
- 10/2000 – 04/2007 : Ủy viên HĐQT – Phó Giám đốc – PTS Hà Tây
- 05/2007 đến nay : Ủy viên HĐQT – Giám đốc điều hành – PTS Hà Tây

Chức vụ hiện tại : Ủy viên HĐQT – Giám đốc điều hành PTS Hà Tây

Chức vụ tại tổ chức khác : Không

Số cổ phần nắm giữ : 29.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 1,81% vốn điều lệ)

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Những người có liên quan:

- Vợ : Đoàn Thị Phương Lan sở hữu 8.000 cổ phần
- Con: Đào Thị Phương Lan sở hữu 5.000 cổ phần
- Con: Đào Đoàn Phương Liên sở hữu 1.000 cổ phần
- Chị : Đào Thị Hiến sở hữu 0 cổ phần
- Chị : Đào Thị Luyến sở hữu 0 cổ phần
- Anh: Đào Thanh Thiên sở hữu 0 cổ phần
- Em: Đào Anh Thành sở hữu 60.000 cổ phần

Họ và tên : Lê Tự Cường – Ủy viên HĐQT

Giới tính : Nam

Số CMND : 111439065 do Hà Tây cấp ngày 13/05/1996
Ngày tháng năm sinh : 15/10/1969
Nơi sinh : Ứng Hoà – Hà Tây
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : Ngõ 7 Đường Lê Trọng Tấn, Phường La Khê, Hà Đông, HN
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác :

- 05/1995 – 12/1993 : Nhân viên nghiệp vụ Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình
- 01/1994 – 12/1995 : Chuyên viên kinh doanh Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình
- 01/1996 – 09/1996 : Phụ trách phòngĐK XN Xăng dầu K133m CTXD Hà Sơn Bình
- 10/1999 – 09/2000 : Trưởng phòng KD – XN Vận tải&Dịch vụ - CTXD Hà Sơn Bình
- 10/2000 – 12/2006 : Ủy viên HĐQT – Trưởng phòng KD PTS Hà Tây
- 01/2007 đến nay : Ủy viên HĐQT – Phó giám đốc PTS Hà Tây

Chức vụ hiện tại : Ủy viên HĐQT – Phó giám đốc PTS Hà Tây

Số cổ phần nắm giữ : 27.240 cổ phần (chiếm tỷ lệ 1,70% vốn điều lệ)

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty:**Những người có liên quan:**

- Bố: Lê Tự Đệ : sở hữu 0 cổ phần
- Mẹ: Vương Thị Nhâm : sở hữu 0 cổ phần
- Chị: Lê Thị Thu Hương : sở hữu 0 cổ phần
- Chị: Lê Thị Thu Hương : sở hữu 0 cổ phần
- Em: Lê Tự Nghĩa : sở hữu 0 cổ phần
- Em: Lê Tự Chủ : sở hữu 0 cổ phần
- Vợ: Nguyễn Thị Quyên : sở hữu 3.000 cổ phần

- Con: Lê Tự Quốc Thắng, Lê Mạnh Tiến – Còn nhỏ

Họ và tên : Bùi Ngọc Giá - Ủy viên HĐQT

Giới tính : Nam

Số CMND : 112475302 do Hà Tây cấp ngày 04/03/2008

Ngày tháng năm sinh : 23/04/1959

Nơi sinh : Thạch Thất – Hà Tây

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : Số 15 ngõ 8 phố An Hoà – Hà Đông – Hà Nội

Trình độ văn hóa : 10/10

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế - Cử nhân luật

Quá trình công tác :

- 01/1980 – 06/1987 : Giáo viên Trường Thanh niên LĐ XHCN - Kỳ Sơn – Hoà Bình
- 07/1981 – 12/1989 : Giáo viên Sở Thể dục thể thao Hà Sơn Bình
- 01/1990 – 11/1992 : Cán bộ Sở Thể dục thể thao Hà Sơn Bình
- 12/1992 – 12/2000 : Cán bộ phòng Hành chính – Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình
- 01/2001 – 11/2002 : Cửa hàng trưởng cửa hàng XD – CTXD Hà Sơn Bình
- 12/2002 – 06/2006 : Chuyên viên phòng Tổ chức hành chính – CTXD Hà Sơn Bình
- 07/2006 đến nay : Phó phòng Tổ chức hành chính – CTXD Hà Sơn Bình
- 04/2008 đến nay : Ủy viên HĐQT CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây

Chức vụ hiện tại : Ủy viên HĐQT

Chức vụ tại các tổ chức khác: Phó phòng Tổ chức hành chính CTXD Hà Sơn Bình

Số cổ phần nắm giữ : 13.150 cổ phần (chiếm tỷ lệ 1,3% vốn điều lệ)

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty:

Những người có liên quan:

- Mẹ: Lê Thị Hương sở hữu 0 cổ phần

- Em: Bùi Thị Nhung sở hữu 0 cổ phần
- Em: Bùi Ngọc Quyết sở hữu 0 cổ phần
- Em: Bùi Thị Thanh Nhàn sở hữu 0 cổ phần
- Em: Bùi Thị Thanh Tâm sở hữu 0 cổ phần
- Vợ: Trịnh Thị Tuyết Nga sở hữu 0 cổ phần
- Con: Bùi Sơn Tùng, Bùi Khánh Linh – Còn nhỏ

Họ và tên : Nguyễn Tiến Cường - Ủy viên HĐQT

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 03/05/1973

Nơi sinh : Khải Xuân – Thanh Ba – Phú Thọ

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : Tổ 9 - Phường Trung Hoà - Quận Cầu Giấy – Hà Nội

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác :

- 09/1997 – 05/2000 : Nhân viên xăng dầu – Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình
- 06/2000 – 09/2000 : Đội phó Đội vận tải – XN VT&DV - CTXD Hà Sơn Bình
- 10/2000 – 03/2003 : Đội phó đội vận tải – PTS Hà Tây
- 04/2003 – 07/2004 : Ủy viên HĐQT – Phó Giám đốc CN PTS Hà Tây tại Hoà Bình
- 08/2004 đến nay : Giám đốc Chi nhánh PTS Hà Tây tại Hoà Bình

Chức vụ hiện tại : Ủy viên HĐQT Công PTS Hà Tây
Giám đốc CN PTS Hà Tây tại Hoà Bình**Số cổ phần nắm giữ :** 21.760 cổ phần (chiếm tỷ lệ 1,36% vốn điều lệ)

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty:**Những người có liên quan:**

- Mẹ: Phạm Thị Thu sở hữu 0 cổ phần
- Vợ: Lê Thị Thu Hiền sở hữu 13.150 cổ phần
- Con: Nguyễn Tiến Dũng, Nguyễn Lê Khánh Hà – Còn nhỏ

12.2 Danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Giám đốc

Bảng 21: Danh sách thành viên Ban Giám đốc

Chức vụ	Họ và tên	Năm sinh	Số CMTND/HC
Giám đốc	Đào Văn Chiện	1954	111744198
Phó Giám đốc	Lê Tự Cường	1969	111439065

Nguồn: PTS Hà Tây

Chi tiết Sơ yếu lý lịch của ông Đào Văn Chiện và ông Lê Tự Cường tại PHẦN IV - mục 12.1.

12.3 Danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Kiểm soát

Bảng 22: Danh sách thành viên Ban Kiểm Soát

Chức vụ	Họ và tên	Năm sinh	Số CMTND/HC
Trưởng BKS	Đặng Thị Hồng Hà	1963	011940301
Thành viên BKS	Nguyễn Tử Bình	1971	111439607
Thành viên BKS	Bùi Văn Thường	1961	111630591

Nguồn: PTS Hà Tây

- Họ và tên** : **Đặng Thị Hồng Hà - Trưởng Ban Kiểm Soát**
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 10/03/1963
- Nơi sinh : Hà Nội
- Địa chỉ : Số 59 34/5 Trần Phú, Hà Nội
- Chứng minh nhân dân số : 011940301 cấp ngày 16/4/1996 tại Hà Nội
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế (Tốt nghiệp Đại học TCKT năm 1984)
- Trình độ luận chính trị : Tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị
- Quá trình công tác** :
- 1984 – 1994 : Trưởng phòng TCKT CT Vật liệu điện và Dụng cụ cơ khí

- 1995 – 2009 : Thành viên BKS PTS Hà Tây
- Chức vụ hiện tại** : Trưởng Ban kiểm soát PTS Hà Tây
- Số cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần (chiếm 0% Vốn Điều lệ)
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:** Không

Những người có liên quan:

- Mẹ: Đinh Thị Mỹ Dung sở hữu 0 cổ phần
- Em: Đặng Hồng Liên sở hữu 0 cổ phần
- Chồng: Nguyễn Minh Tân sở hữu 0 cổ phần
- Con: Nguyễn Tuấn Linh sở hữu 0 cổ phần

Họ và tên : Nguyễn Tử Bình – Thành viên Ban Kiểm Soát

- Giới tính : Nam
- Số CMND : 111439607 do Hà Tây cấp ngày 21/06/1996
- Ngày tháng năm sinh : 07/01/1971
- Nơi sinh : Ninh Nhất – Hoa Lư – Ninh Bình
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Phú La, Hà Đông, Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác :

- 01/1995 – 12/1995 : NV Cửa hàng trung tâm Dầu nhờn Gas CTXD Hà Sơn Bình
- 01/1996 – 12/1999 : Chuyên viên Phòng Kinh doanh CTXD Hà Sơn Bình
- 01/2000 – 9/2000 : Chuyên viên Phòng KD – XN VT&DV CTXD Hà Sơn Bình
- 10/2000 – 11/2000 : Chuyên viên Phòng Kinh doanh – PTS Hà Tây
- 12/2000 – 12/2006 : Đội trưởng đội vận tải – PTS Hà Tây
- 4/2003 đến nay : Ủy viên Ban kiểm soát Công ty PTS Hà Tây

▪ 01/2007 đến nay : Trưởng phòng Kinh doanh – PTS Hà Tây

Chức vụ hiện tại : Thành viên Ban kiểm soát PTS Hà Tây

Số cổ phần nắm giữ : 7.410 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,74% vốn điều lệ)

Các khoản nợ đối với công ty : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Những người có liên quan:

- Bố: Nguyễn Tử Thư sở hữu 0 cổ phần
- Mẹ: Nguyễn Thị Thuận sở hữu 5.000 cổ phần
- Em: Nguyễn Tử An sở hữu 0 cổ phần
- Vợ: Trần Mai Phương sở hữu 13.150 cổ phần
- Con: Nguyễn Tử Việt Anh, Nguyễn Phương Minh – Còn nhỏ

Họ và tên : **Bùi Văn Thường – Thành viên Ban Kiểm soát**

Giới tính : Nam

Số CMND : 111630591 do Hà Tây cấp ngày 26/11/2007

Ngày tháng năm sinh : 20/12/1961

Nơi sinh : Thành Kim - Thạch Thành – Thanh Hóa

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : Đa Sỹ - Kiến Hưng – Hà Đông – Hà Tây

Trình độ văn hóa : 10/10

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư

Quá trình công tác :

- 05/1987 – 09/1992 : Chuyên viên cơ khí, Trạm máy kéo Thạch Thành Thanh Hoá
- 10/1992 – 12/1999 : Kỹ sư cơ khí - Trạm dịch vụ - Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình
- 01/2000 – 06/2000 : Chuyên viên phòng Quản lý kỹ thuật – CTXD Hà Sơn Bình
- 07/2000 – 09/2000 : Chuyên viên Kỹ thuật – XN VT&DV CTXD Hà Sơn Bình
- 11/2000 – 04/2002 : Phó phòng Quản lý kỹ thuật – PTS Hà Tây

- 10/2000 – nay : Thành viên BKS PTS Hà Tây
- 05/2002 đến nay : Trưởng phòng Quản lý kỹ thuật – PTS Hà Tây

Chức vụ hiện tại : Thành viên Ban kiểm soát PTS Hà Tây
Trưởng phòng Quản lý Kỹ thuật PTS Hà Tây

Số cổ phần nắm giữ : 10.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,63% vốn điều lệ)

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Những người có liên quan:

- BỐ: Bùi Văn Canh : sở hữu 0 cổ phần
- MẸ: Tống Thị Nho : sở hữu 0 cổ phần
- ANH: Bùi Quang An : sở hữu 0 cổ phần
- CHỊ: Bùi Thị Thái : sở hữu 0 cổ phần
- ANH: Bùi Văn Thế : sở hữu 0 cổ phần
- CON: Bùi Thị Thanh Hà : sở hữu 0 cổ phần

12.4 Sơ yếu lý lịch Kế toán trưởng

Họ và tên : **Chu Đức Hậu - Kế toán trưởng**

Giới tính : Nam

Số CMND : 111728431 do Hà Tây cấp ngày 27/05/2003

Ngày tháng năm sinh: 20/10/1963

Nơi sinh : Gia Phong – Gia Viễn – Ninh Bình

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : Văm Mỏ – Hà Đông – Hà Tây

Trình độ văn hóa : 10/10

Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Kinh tế

Quá trình công tác :

- 04/1990 – 01/1995 : Chuyên viên Kế toán – Xí nghiệp dầu lửa Đók Xá
- 02/1995 – 03/1995 : Phó trưởng phòng kế toán – Chi nhánh dầu lửa Đók Xá
- 04/1995 – 12/1995 : Phó trưởng phòng KTTC – Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình

- 01/1996 – 07/1996 : Trưởng phòng KTTC – XN XD K113 – CT XD Hà Sơn Bình
- 07/1999 – 12/2005 : Phó trưởng phòng Quản lý kỹ thuật CTXD Hà Sơn Bình
- 06/2006 đến nay : Kế toán trưởng – PTS Hà Tây

Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng

Số cổ phần nắm giữ : 800 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,05% vốn điều lệ)

Những khoản nợ với Công ty : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Những người có liên quan:

- Anh: Chu Đức Thành sở hữu 0 cổ phần
- Chị: Chu Thị Diễm sở hữu 0 cổ phần
- Chị: Chu Thị Liệu sở hữu 0 cổ phần
- Anh: Chu Bá Thi sở hữu 0 cổ phần
- Anh: Chu Anh Tuấn sở hữu 0 cổ phần
- Chị: Chu Thị Hiền sở hữu 0 cổ phần
- Vợ: Trương Thị Kim Chi sở hữu 0 cổ phần
- Con: Chu Thảo Anh – Còn nhỏ

13. TÀI SẢN

Bảng 23: Danh mục tài sản tại ngày 30.09.2009

Khoản mục	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Tỷ lệ
TSCĐ Hữu hình	37.828.110.925	21.019.203.294	16.808.907.631	99%
<i>Nhà cửa vật kiến trúc</i>	7.716.830.366	3.926.362.464	3.790.467.902	22%
<i>Máy móc thiết bị</i>	1.720.715.886	1.384.649.931	336.065.955	2%
<i>Phương tiện vận tải</i>	28.145.058.076	15.509.938.934	12.635.119.142	75%
<i>Thiết bị dụng cụ quản lý</i>	245.506.597	198.251.965	47.254.632	0%
TSCĐ Vô hình	356.249.418	206.038.054	150.211.364	1%
TSCĐ thuê tài chính	-	-	-	-
TỔNG	38.184.360.343	21.225.241.348	16.959.118.995	100%

Nguồn: Báo cáo tài chính quý III của Công ty

14. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH, LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2009 ngày 17/4/2009, kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2009 như sau:

- Doanh thu : 647 tỷ
- Lợi nhuận trước thuế : 4,2 tỷ
- Lợi nhuận sau thuế : 3,2 tỷ
- Tỷ lệ trả cổ tức : 12%

Căn cứ để thực hiện kế hoạch trên:

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2008
- Đầu năm 2009, do giá dầu thế giới có xu hướng giảm nên Công ty hạ chỉ tiêu doanh thu so với năm 2008.

Tuy nhiên, trong 9 tháng đầu năm Công ty đã vượt kế hoạch chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận do Công ty đã tận dụng tốt các cơ hội kinh doanh.

15. ĐÁNH GIÁ CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN VỀ KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC

Là một tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, BSC đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và hợp lý cần thiết để đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của Công ty.

Trong 9 tháng đầu năm 2009, Công ty đã hoàn thành vượt kế hoạch do ĐHĐCĐ giao. Dự kiến trong quý IV năm 2009, nếu không có trường hợp đặc biệt xảy ra, Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh và có lợi nhuận. Do đó, BSC cho rằng kế hoạch lợi nhuận năm 2009 là hoàn toàn khả thi.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở những thông tin được thu thập có chọn lọc và tính toán dựa trên lý thuyết về tài chính mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của các số liệu được dự báo. Những ý kiến nhận xét này chỉ mang tính tham khảo, các nhà đầu tư tiềm năng cần tự mình cân nhắc một cách cẩn trọng trước khi có quyết định đầu tư vào cổ phiếu của PTS Hà Tây.

16. THÔNG TIN VỀ NHỮNG CAM KẾT NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN CỦA PTS HÀ TÂY

Không có

17. CÁC THÔNG TIN, TRANH CHẤP KIỆN TỤNG LIÊN QUAN TỚI PTS HÀ TÂY MÀ CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG TỚI GIÁ CHỨNG KHOÁN

Không có

PHẦN V: CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

18. LOẠI CHỨNG KHOÁN

Cổ phiếu phổ thông

19. MỆNH GIÁ

10.000 đồng/cổ phần

20. TỔNG SỐ CHỨNG KHOÁN GIAO DỊCH

1.600.000 cổ phần

21. SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU BỊ HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG

0 cổ phần

22. PHƯƠNG PHÁP TÍNH GIÁ

Giá trị sổ sách trên cổ phiếu của Công ty được tính theo công thức sau:

$$\text{Giá trị sổ sách trên cổ phiếu} = \frac{\text{Nguồn Vốn chủ sở hữu - Quỹ khen thưởng/Phúc lợi}}{\text{Số cổ phần đã phát hành}}$$

Căn cứ theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008, giá trị sổ sách trên cổ phiếu của Công ty tại thời điểm 31.12.2009 được xác định như sau:

$$\text{Giá trị sổ sách trên cổ phiếu} = \frac{17.004.844.976 - 9.698.888}{1.600.000}$$

Giá trị sổ sách trên cổ phiếu tại thời điểm 31.12.2009 là **10.621** đồng.

Căn cứ theo báo cáo tài chính quý III năm 2009, giá trị sổ sách trên cổ phiếu của Công ty tại thời điểm 30.09.2009 được xác định như sau:

$$\text{Giá trị sổ sách trên cổ phiếu} = \frac{24.638.311.806 - 133.599.695}{1.600.000}$$

Giá trị sổ sách trên cổ phiếu tại thời điểm 30.09/2009 là **17.503** đồng.

23. GIỚI HẠN TỶ LỆ NẴM GIỮ ĐỐI VỚI NGƯỜI NƯỚC NGOÀI

Theo Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 15.04.2009 về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, nhà đầu tư nước ngoài được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu của công ty cổ phần đại chúng. Trong trường hợp Pháp luật chuyên ngành có quy định khác thì áp dụng theo quy định của Pháp luật chuyên ngành. Trường hợp tỷ lệ sở hữu bên nước ngoài được phân loại theo danh mục các ngành nghề cụ thể thì áp dụng theo danh mục phân loại theo danh mục các ngành nghề cụ thể thì áp dụng theo danh mục phân loại. Như vậy nhà đầu tư nước ngoài được nắm giữ tối đa 49% Vốn Điều lệ của Công ty. Hiện tại tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0%.

24. CÁC LOẠI THUẾ LIÊN QUAN

- Thuế Thu nhập doanh nghiệp:
 - Công ty hiện đang áp dụng mức thuế suất 25%.
 - Thu nhập chịu thuế bao gồm cả thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán (theo tiết 2.2. điểm 2, tiết 3.1 điểm 3. Phần E Thông tư 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12).
- Thuế giá trị gia tăng:

Hoạt động chuyển nhượng chứng khoán của Công ty không phải chịu thuế Giá trị gia tăng, theo Thông tư 129/2008/TT –BTC ngày 26/12/2008 hướng dẫn thi hành Luật thuế GTGT số 13/2008/QH12 ngày 03 tháng 6 năm 2008.

PHẦN VI: CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC GIAO DỊCH

TỔ CHỨC CAM KẾT HỖ TRỢ

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam

Trụ sở chính : Tầng 10, VINCOM A, 191 Bà Triệu, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại : (04) 2 200 673 Fax: (04) 2 200 669

Chi nhánh : Lầu 9, 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (08) 9 142 956 Fax: (08) 8 218 510

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam

Trụ sở chính : Số 17 lô 2C, Khu đô thị Trung Yên, Phố Trung Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại : (04) 37832121 Fax: (04) 37832122

CÁC HỒ SƠ KÈM THEO

Phụ lục 1: Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

Phụ lục 2: Điều lệ của Công ty;

Phụ lục 3: Báo cáo tài chính:

- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2007;
- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008;
- Báo cáo tài chính quý III năm 2009;

Phụ lục 4: Tài liệu khác

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2009

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX HÀ TÂY

CHỦ TỊCH HĐQT

GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

KẾ TOÁN TRƯỞNG

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐT&PT VIỆT NAM

KT.GIÁM ĐỐC

TRẦN THỊ THU THANH